



Quảng Trị, ngày 04 tháng 8 năm 2021

**THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ĐỢT 1 NĂM 2021**

**Các mỏ cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường
và sét làm gạch ngói trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 và 917/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2017, 2021 và căn cứ Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản và Phương án đấu giá các mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2021, Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2021 với các nội dung chính sau đây:

1. Hồ sơ mời đấu giá

1.1. Tên loại khoáng sản, địa điểm, diện tích khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: Gồm 09 khu vực (*Chi tiết tại phụ lục I kèm theo*).

1.2. Thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận và xét hồ sơ tham gia đấu giá

- Thời gian bán hồ sơ: Từ ngày 09/8/2021 đến hết ngày 08/9/2021.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày 09/9/2021 đến hết ngày 09/10/2021.

- Địa điểm:

+ Bán hồ sơ: tại Sở Tài nguyên và Môi trường - Số 227 Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

+ Tiếp nhận hồ sơ: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị - Số 22 Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Thời gian xét hồ sơ: Dự kiến ngày 25/10/2021

1.3. Thời gian, địa điểm, dự kiến tổ chức phiên đấu giá

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá: Dự kiến ngày 20/11/2021.

- Địa điểm: Tại trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Miền Trung, số 16 đường Trần Nhật Duật, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

1.4. Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất và điều kiện khai thác khu vực mỏ được đưa ra đấu giá; phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan

- Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất và điều kiện khai thác khu vực mỏ được đưa ra đấu giá (*Chi tiết tại phụ lục I kèm theo*).

- Phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan:
+ Tham khảo trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị.

+ Tham khảo tại trang thông tin điện tử tỉnh (<http://www.quangtri.gov.vn>) và trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường (<http://stnmt.quangtri.gov.vn>).

1.5. Giá khởi điểm, tiền đặt trước và mua hồ sơ

a. *Giá khởi điểm đối với các khu vực chưa thăm dò khoáng sản được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục I Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.*

Đối với các mỏ cát, sỏi làm VLXD thông thường: Giá khởi điểm $R = 5\%$; Đối với sét làm gạch ngói: Giá khởi điểm $R = 3\%$.

Mức giá khởi điểm trên chưa bao gồm chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò, đánh giá trữ lượng; chi phí lập hồ sơ khai thác mỏ sau khi trúng đấu giá; chi phí giải phóng mặt bằng; các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan.

b. Tiền đặt trước:

- Tổ chức tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước bằng tiền mặt hoặc bằng bảo lãnh dự đấu giá theo phương thức như sau:

+ Trường hợp nộp tiền mặt, tổ chức tham gia đấu giá phải nộp vào tài khoản của Công ty đấu giá Hợp danh Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị. Số tài khoản: 118000089401.

+ Trường hợp nộp bằng bảo lãnh dự đấu giá, tổ chức đề nghị tham gia đấu giá phải nộp bảo lãnh dự đấu giá cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp. Thời hạn bảo lãnh cho đến khi tổ chức trúng đấu giá nộp đủ tiền để được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

- Tiền đặt trước được hoàn trả cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản.

- Chi tiết tiền đặt trước tại phụ lục I kèm theo.

c. *Tiền mua hồ sơ:* Chi tiết tại phụ lục I kèm theo.

1.6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá

- Hình thức đấu giá: Bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

1.7. Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá

- Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật Khoáng sản.

- Không vi phạm các quy định trong quá trình hoạt động khoáng sản đến thời điểm xét chọn như: Bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ, ký quỹ phục hồi môi trường, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định.

- Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.

- Hồ sơ tham gia đấu giá đúng theo quy định tại mục II của Hồ sơ mời đấu giá và đảm bảo tính pháp lý theo quy định.

- Hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị phát hành.

II. Nội dung, hình thức hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá

- Bản chính Đơn đề nghị tham gia đấu giá (Mẫu số 01).

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Bản chính Hồ sơ giới thiệu về năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; Giới thiệu về năng lực tài chính; Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm (Mẫu số 02).

- Bản chính bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá (Mẫu số 03).

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 và khả năng huy động tài chính.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản của cơ quan Thuế xác nhận đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đến thời điểm tham gia đấu giá.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản chứng minh đã hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản và giấy phép đã được cấp (đối với tổ chức đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị).

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực ý kiến đồng thuận của chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi có mỏ.

(Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư được tiến hành dưới hình thức họp cộng đồng dân cư do tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và UBND cấp xã nơi có mỏ đồng chủ trì với sự tham gia của những người đại diện Ủy ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, tổ dân phố, thôn, bản và chủ sử dụng đất ở khu vực mỏ đấu giá; ý kiến được thể hiện bằng biên bản họp và văn bản ý kiến của UBND cấp xã nơi có mỏ).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Khoa



Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Tên tổ chức:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số..., ngày tháng...năm...(Đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng..... năm.....)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:;Fax:.....

Xin đăng kí và nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo tại khu vực mở:

(Tên tổ chức) xin cam kết:

1. Đã nghiên cứu tài liệu khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, phương án đấu giá, hồ sơ mời đấu giá tại Sở Tài nguyên và Môi trường và tự nguyện đăng ký tham gia đấu giá mà Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo.

2. Chấp nhận tham gia đấu giá theo hình thức đấu giá mà Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn cho phiên đấu giá.

3. Khi tham gia đấu giá (Tên tổ chức) cam kết thực hiện việc trả giá trong cuộc bán đấu giá, chấp hành đúng nội quy bán đấu giá, các quy định tại Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản và Phương án đấu giá các mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2021; Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2021

HỒ SƠ GIỚI THIỆU

Năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản

I. Thông tin chung

1. Tính pháp lý

- Tên doanh nghiệp/tổ chức.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập (Số, Ngày cấp, Nơi cấp).....
- Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:
 - Họ tên (họ tên, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch).....
 - Chứng minh nhân dân/hộ chiếu (số, ngày, nơi cấp).....
 - Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu (tên giấy, số, ngày, nơi cấp).....
 - Chức vụ.....
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 - Chỗ ở hiện nay: (địa chỉ, điện thoại, Fax, Email).....

2. Tổng số năm kinh nghiệm

Loại hình công việc	Số năm kinh nghiệm
- Thăm dò	
- Khai thác	
- Chế biến	
- Khác	

3. Năng lực tài chính (03 năm gần nhất theo kết quả kiểm toán độc lập hoặc Báo cáo tài chính năm)

TT		Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			



4. Bảng kê khai máy móc thiết bị khai thác, chế biến chủ yếu

Tên thiết bị (loại, kiểu, nhãn hiệu)	Số lượng	Công suất	Năm sản xuất	Số thiết bị		Chất lượng thực hiện nay
				Thuộc sở hữu	Đi thuê	

II. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm

1. Nội dung dự án đầu tư (phác thảo).
2. Giới thiệu về công nghệ của dự án (nếu có).
3. Giới thiệu về năng lực kinh nghiệm: Kinh nghiệm của Nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư này hoặc có đơn vị có kinh nghiệm tham gia với Nhà đầu tư.
4. Giới thiệu về năng lực tài chính thực hiện dự án.

III. Kiến nghị và cam kết

1. Kiến nghị
2. Cam kết về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá.

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN
ĐĂNG KÝ ĐẤU GIÁ QUYỀN
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Mẫu số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày.....tháng.....năm 2021

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....; Fax:.....

Đại diện tổ chức:

Chức vụ:.....

CAM KẾT

Doanh nghiệp chúng tôi xin cam kết khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước đưa ra mời đấu giá.

Nếu doanh nghiệp chúng tôi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các cam kết này, doanh nghiệp chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VÀ GIÁ KHỞI ĐIỂM, TIỀN ĐẶT TRƯỚC VÀ MUA HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ CÁC ĐIỂM MỎ ĐÀU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỢT 1 NĂM 2021

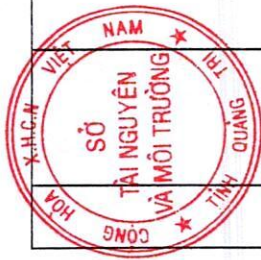
(Kèm theo Thông báo đấu giá quyền khai thác khoáng sản ngày tháng 8 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên điểm mỏ	Loại khoáng sản	Diện tích (ha)	Tổng diện tích (ha)	Vị trí	Tài nguyên dự báo cấp 333 + 334a (nghìn m ³)	Hiện trạng sơ bộ về sử dụng cơ sở hạ tầng, sử dụng đất	Giá khởi điểm (R)	Tiền đặt trước (triệu đồng)	Tiền mua hồ sơ (triệu đồng/mỏ)
1	Mỏ cát, sỏi OLI	Cát, sỏi	2,25	2,25	Thôn Tây Sơn và Tân Sơn, xã Hải Sơn và thôn Tây Chánh, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng	49,5	Mỏ cát, sỏi lòng sông OLI nằm trên địa bàn xã Hải Sơn và xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng; đất khu vực mỏ do UBND xã Hải Sơn và xã Hải Chánh quản lý. Xung quanh khu vực mỏ không có dân sinh sống; hai bên bờ sông là đất trồng rừng sản xuất đã giao cho các hộ dân thôn Tây Sơn và Tân Sơn, xã Hải Sơn và thôn Tây Chánh, xã Hải Chánh quản lý. Đường giao thông không thuận lợi, chủ yếu là đường thủy	5%	28,166	0,2





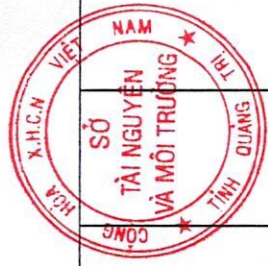
2	Mỏ cát, sỏi OL2	Cát, sỏi	1,43	0,77	2,20	Thôn Tây Sơn và Tân Sơn, xã Hải Sơn và thôn Tây Chánh, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng	28,6	15,4	<p>Mỏ cát, sỏi lòng sông OL2 nằm trên địa bàn xã Hải Sơn và xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng; đất khu vực mỏ do UBND xã Hải Sơn và xã Hải Chánh quản lý. Xung quanh khu vực mỏ không có dân sinh sống; hai bên bờ sông là đất trồng rừng sản xuất đã giao cho các hộ dân thôn Tây Sơn và Tân Sơn, xã Hải Sơn và thôn Tây Chánh, xã Hải Chánh quản lý. Đường giao thông không thuận lợi, chủ yếu là đường thủy</p>	5%	25,036	0,2
---	-----------------	----------	------	------	------	---	------	------	---	----	--------	-----



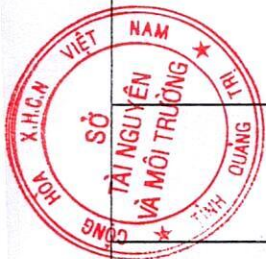
3	Mỏ cát, sỏi OL5	Cát, sỏi	5	6,35	11,35	Thôn Tây Sơn và Tân Sơn, xã Hải Sơn và thôn Tây Chánh, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng	84,5	12,8	Mỏ cát, sỏi lòng sông OL5 nằm trên địa bàn xã Hải Sơn và xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng; đất khu vực mỏ do UBND xã Hải Sơn và xã Hải Chánh quản lý. Xung quanh khu vực mỏ không có dân sinh sống; hai bên bờ sông là đất trồng rừng sản xuất đã giao cho các hộ dân thôn Tây Sơn và Tân Sơn, xã Hải Sơn và thôn Tây Chánh, xã Hải Chánh quản lý	5%	121,015	0,5
---	-----------------	----------	---	------	-------	---	------	------	---	----	---------	-----



4	Mỏ cát, sỏi OL6	2,12	16,50	thôn Tân Sơn (Tân Điền và Trần Sơn), Tây Sơn (Tân Lý và Khe Mương), xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng	35,616	Mỏ cát, sỏi lòng sông OL6 nằm trên địa bàn xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng; đất khu vực mỏ do UBND xã Hải Sơn quản lý; Hai bên bờ sông là khu vực sinh sống của các hộ dân thôn Tân Sơn (Tân Điền và Trần Sơn), Tây Sơn (Tân Lý và Khe Mương). Đường giao thông là đường nhựa + bê tông đến mỏ	5%	134,03	0,5
		4,16	6,08	85,120	43,470				



5	Mỏ cát, sỏi SH4	Cát, sỏi	2,43	2,43	41,3	<p>Mỏ cát, sỏi lòng sông SH4 thuộc địa bàn xã Cam Thành - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ và xã Hương Hiệp, huyện Đakrông; đất khu vực mỏ do UBND xã Cam Thành - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ và UBND xã Hương Hiệp, huyện Đakrông quản lý.</p> <p>Đối với huyện Cam Lộ, phía bắc sông (xã Cam Tuyền) là đất trồng rừng sản xuất của nhân dân thôn Thượng Lâm xóm canh, trong khu vực không có dân sinh sống; phía bờ Nam (xã Cam Thành) là khu dân cư thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành sinh sống dọc theo Quốc lộ 9.</p> <p>Đối với huyện Đakrông, xung quanh khu vực mỏ là đất đồi chưa sử dụng và đất sông suối, thuộc thôn Khe Hà, xã Hương Hiệp, huyện Đakrông. Đường giao thông là đường nhựa đến mỏ</p>	5%	23,5	0,2
---	-----------------	----------	------	------	------	--	----	------	-----



6	Mỏ cát sỏi SH5	Cát, sỏi	1,52	1,52	Thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành và xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ	22,8	Mỏ cát, sỏi lòng sông SH5 thuộc địa bàn xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, đất khu vực mỏ do UBND xã Cam Tuyền quản lý. Phía bờ Bắc (thuộc xã Cam Tuyền) chủ yếu là đất trồng rừng sản xuất do nhân dân thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành xâm canh, không có nhân dân sinh sống; phía bờ Nam là khu dân cư thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành sinh sống dọc theo Quốc lộ 9. Đường giao thông không thuận lợi	5%	12,97	0,2
---	----------------	----------	------	------	---	------	--	----	-------	-----



7	Mỏ cát sỏi SH6	Cát, sỏi	8,33	8,33	Thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành và xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ	133,28	Mỏ cát, sỏi lòng sông SH6 nằm trên địa bàn xã Cam Thành và xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ; đất khu vực mỏ do UBND xã Cam Thành và UBND xã Cam Tuyền quản lý. Phía bờ Bắc (thuộc xã Cam Tuyền) chủ yếu là đất trồng rừng sản xuất do nhân dân thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành xâm canh, không có nhân dân sinh sống; phía bờ Nam là khu dân cư thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành sinh sống dọc theo Quốc lộ 9 và 02 công trình trạm trộn bê tông nhựa của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Nguyên và Công ty Cổ phần Thành An . Đường giao thông khó khăn	5%	75,84	0,2
---	----------------	----------	------	------	---	--------	---	----	-------	-----



8	Mỏ cát, sỏi TH11	Cát, sỏi	47,0	47,0	Thôn Trám, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong và xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	1.816,8	<p>Mỏ cát, sỏi lòng sông TH11 nằm trên địa bàn xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị và xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong; đất khu vực mỏ do UBND xã Hải Lệ và xã Triệu Thượng quản lý. Hai bên bờ sông là đất trồng rừng sản xuất của dân thôn Trám, xã Triệu Thượng và đất rừng phòng hộ đã giao cho BQL rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn quản lý</p> <p>Hai bên bờ sông có một số hộ dân sinh sống (phía bờ Hải Lệ có 02 hộ dân, phía Triệu Thượng có 07 nhà tạm của các hộ dân thường trú tại xã Hải Quy)</p> <p>g. Đường giao thông là đường nhựa đến chân đập trảm (phía Hải Lệ) hoặc đi bằng đường đất đến chân đập trảm (phía Triệu Thượng) sau đó di chuyển bằng đường thủy</p>	5%	1.033,8	0,5
---	------------------	----------	------	------	--	---------	---	----	---------	-----

<p>9</p>	<p>Mô sét đồi khu vực Hồ Lây</p>	<p>Sét làm gạch ngói</p>	<p>132,57</p>	<p>132,57</p>	<p>Núi Hồ Lây thuộc các thôn Tân Trung, Xuân Lộc, Tây Chánh, Cầu Nhi (Nam Chánh), xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng</p>	<p>2121,10</p>	<p>Khu vực mỏ sét đồi khu vực Hồ Lây thuộc địa bàn các thôn Tân Trung, Xuân Lộc, Tây Chánh, Cầu Nhi (Nam Chánh), xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng. Đất khu vực mỏ đã giao cho các hộ dân thuộc các thôn Tân Trung, Xuân Lộc, Tây Chánh, Cầu Nhi (Nam Chánh) trồng rừng sản xuất (chủ yếu là cây trám). Trong khu vực mỏ không có người dân sinh sống, cách khu vực mỏ khoảng 300m về phía Đông Nam là khu dân cư thôn Cầu Nhi (Nam Chánh). . Giao thông chủ yếu là đường đất</p>	<p>3%</p>	<p>245,64</p>	<p>0,5</p>
----------	--	------------------------------	---------------	---------------	--	----------------	--	-----------	---------------	------------

